TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 26/2026/DS-ST Ngày 27-02-2026 "Về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Công Minh.

Ông Hà Trọng Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 665/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2025 về "tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2026/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 369/2026/QĐST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng M1 (viết tắt: V);

Địa chỉ: Số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Văn M - Chuyên viên xử lý nợ. *(mặt)*

Địa chỉ: Tầng C, số A đường N, phường L, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1981. *(mặt)*

CMND số: 382026120, cấp ngày 01/4/2019, nơi cấp: Công an tỉnh C.

Địa chỉ: Số H đường T, khóm D, phường L, tỉnh Cà Mau.

Nơi cư trú: Khóm T, phường H, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Vào ngày 28/12/2023, bà Hoàng Thị B ký kết với Ngân hàng TMCP M1 – nhánh Cà Mau giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm số LD2336203707, số tiền vay là 186.480.000 đồng, phương thức giải ngân: Chuyển khoản vào tài khoản thanh toán của người thụ hưởng theo đề nghị của khách hàng, mục đích vay: Phục vụ nhu cầu đời sống, thời hạn vay: 60 tháng; lãi suất vay: được quy định cụ thể trong hợp đồng cho vay.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay vốn, bà B đã vi phạm hợp đồng về việc thanh toán nợ cho Ngân hàng, tạm tính đến ngày 27/02/2026 thì bà Hoàng Thị B còn nợ tổng số tiền là 420.822.918 đồng, trong đó: nợ gốc là 186.479.875 đồng, nợ lãi là 234.343.043 đồng.

Qua nhiều lần nhắc nhở nhưng bà B vẫn không có thiện chí trả nợ vay.

Nay Ngân hàng TMCP M1 yêu cầu bà Hoàng Thị B thanh toán tổng số tiền vay còn nợ tính đến ngày 27/02/2026 là 420.822.918 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng cho vay.

* Đối với bà Hoàng Thị B đã được tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về việc kiểm tra, giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bà Ba K tham gia và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc khởi kiện của Ngân hàng.

** Tại phiên toà:*

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:Ngân hàng TMCP M1 yêu cầu bà Hoàng Thị B thanh toán tổng số tiền vay còn nợ tính đến ngày 27/02/2026 thì bà Hoàng Thị B còn nợ tổng số tiền là 420.822.918 đồng, trong đó: nợ gốc là 186.479.875 đồng, nợ lãi là 234.343.043 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng cho vay.

- Bà Hoàng Thị B vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua xem xét toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn bà Hoàng Thị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia xét xử lần 2, nhưng bà vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp

dụng khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn bà B.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] X*ét về hợp đồng tín dụng:* Vào ngày 28/12/2023, bà Hoàng Thị B ký kết với Ngân hàng TMCP M1 – nhánh Cà Mau giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm số LD2336203707, số tiền vay là 186.480.000 đồng, phương thức giải ngân: Chuyển khoản vào tài khoản thanh toán của người thụ hưởng theo đề nghị của khách hàng, mục đích vay: Phục vụ nhu cầu đời sống, thời hạn vay: 60 tháng; lãi suất vay: được quy định cụ thể trong hợp đồng cho vay. Do đó, giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm là hợp pháp.

[2.2] *Xét về yêu cầu thanh toán nợ của Ngân hàng:* Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng và giải ngân, thì bà B đã thực hiện hợp đồng là thanh toán nợ gốc và lãi suất nhưng không đầy đủ; bà B không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu trả tiền vay của Ngân hàng; Do bà B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ, nên cần phải buộc bà B thanh toán nợ tính đến ngày 27/02/2026 với tổng số tiền là 420.822.918 đồng, trong đó: nợ gốc là 186.479.875 đồng, nợ lãi là 234.343.043 đồng.

Từ ngày 28/02/2026, bà Hoàng Thị B còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định trong hợp đồng cho vay số LD2336203707 của Ngân hàng TMCP M1 đã ký kết cho đến khi thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bà Hoàng Thị Ba P chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền = 20.833.000 đồng. *(Hai mươi triệu, tám trăm ba mươi ba ngàn đồng, tính tròn số)*

- Phần Ngân hàng TMCP M1 nộp tạm ứng án phí được nhận lại.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Các Điều 463 và 466 của Bộ luật Dân sự.

- Khoản 2 Điều 100 của Luật Các Tổ chức Tín dụng.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

** Tuyên xử:*

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng M1 đối với bà Hoàng Thị B. Buộc bà Hoàng Thị B có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP M1 tổng số tiền vay còn nợ tính đến ngày 27/02/2026 là 420.822.918 đồng, trong đó: nợ gốc là 186.479.875 đồng, nợ lãi là 234.343.043 đồng.

Từ ngày 28/02/2026, bà Hoàng Thị B còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định trong hợp đồng cho vay số LD2336203707 của Ngân hàng TMCP M1 đã ký kết cho đến khi thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng. Trường hợp trong hợp đồng cho vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Hoàng Thị Ba P chịu án phí với số tiền là 20.833.000 đồng.

- Phần Ngân hàng TMCP M1 nộp tạm ứng án phí với số tiền 7.395.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0006512 ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, nay được nhận tại toàn bộ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

3. Án xử sơ thẩm, các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Trần Hoàng Tuấn